

Bản án số: 164/2021/HS-ST

Ngày: 12/5/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quảng Thái

Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương – Thư ký TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang C**, sinh năm 1981 tại Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ 07, **phường T**, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Quang V, sinh năm 1949; Con bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1951; Vợ: Triệu Thị N, sinh năm 1988 (đã chết); Con: Chưa có.

Tiền án:

+ Tại Bản án số 165/2014/HSST ngày 20/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử 15 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2014, chấp hành xong án phí ngày 29/01/2021.

+ Tại Bản án số 204/2016/HSST ngày 27/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2017. Khoản bồi thường số tiền 1.200.000 đồng bị cáo chưa thi hành.

+ Tại Bản án số 183/2019/HSST ngày 13/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2020.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 262/2008/HSST ngày 18/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 8/1/2010 của Công an phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, **C** bị xử phạt 350.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 12/4/2010 của Công an **phường T**, thành phố Thái Nguyên, **C** bị xử phạt 150.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Tại Quyết định số 7796/QĐ-CT ngày 6/7/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, **C** phải đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Vũ Quốc T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 06, phường V, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 05/01/2021, tổ công tác của Công an phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn phường, khi đến khu vực thuộc tổ 6 của phường phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên **Bùi Quang C**, đồng thời tự giác giao nộp 01 giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng đang cầm ở tay phải. **C** khai nhận là ma túy vừa mua với giá 100.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **C** và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu được của **C** có khối lượng 0,124 gam cho bì niêm phong ký hiệu **C** gửi giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 213/KL-KTHS ngày 13/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu **C** gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,124 gam.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 bì niêm phong ký hiệu **C** (bì niêm phong chứa chất ma túy). Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 180/CT-VKSTPTN ngày 12/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố **Bùi Quang C** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ diễn biến, hành vi, mục

đích phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/01/2021 C đi bộ từ khu vực đường Bắc Kạn lên khu vực cầu Gia Bảy, sang bên phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, C gặp và hỏi mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 100.000 đồng được 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy (Heroin). Sau khi mua xong, C cầm gói ma túy ở tay phải rồi đi bộ tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Trưng Vương phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Trong phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 tuyên bố **Bùi Quang C** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo tù 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận các đánh giá tại bản luận tội của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, không bị oan. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án phù hợp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các thủ tục, trình tự tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Bị cáo đã được đảm bảo quyền và thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, người chứng kiến đã có lời khai đầy đủ rõ ràng. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xem xét khách quan toàn diện về nội dung vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người chứng kiến tại phiên tòa.

[2] Trên cơ sở đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định:

Bùi Quang C là đối tượng nghiện ma túy. Hồi 17 giờ 15 phút ngày 05/01/2021, tại khu vực tổ 6, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, **Bùi Quang C** có hành vi tàng trữ 0,124 gam ma túy, loại Heroine mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Xét về hành vi, động cơ, mục đích, khối lượng ma túy tàng trữ trái phép thì hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định. “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a....., b.....c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố **Bùi Quang C** về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội thấy rằng: Ma túy là tệ nạn xã hội hết sức nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác, gây bức xúc trong nhân dân. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách giản đơn, không có đồng phạm khác.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo có 3 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng bản án số 165/2014/HSST ngày 20/02/2014 và Bản án số 204/2016/HSST ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã được dùng làm tình tiết định tội đối với **C** tại bản án số 183/2019/HSST ngày 13/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Vì vậy trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội. Nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nên bị cáo đã nghiện ma túy rất nhiều năm; cũng vì để có tiền sử dụng ma túy dẫn đến bị cáo đã nhiều lần phạm tội và bị xử phạt tù; Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Nhưng bị cáo vẫn không cai bỏ được ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách giản đơn, không có đồng phạm khác.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, nhưng bị

cáo có nhân thân rất xấu, vì vậy cần có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng, góp phần ngăn ngừa tội phạm về ma túy nói chung. Xét thấy mức hình phạt tù 30 đến 36 tháng tù đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, tại địa phương không có tài sản gì. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu C bên trong chứa ma túy đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, **C** khai mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này, do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 326, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Quang C** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Xử phạt **Bùi Quang C** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam Bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu C bên trong có 0,118 gam mẫu C và vỏ gói mẫu C.

(*Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 309 ngày 12/4/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an TP Thái Nguyên*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Bùi Quang C** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam; - Lưu HS, Lưu VP
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGT khác;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGGT khác;
- Lưu HS, Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan